

Số: **582/2022/QĐST-HNGĐ**

NT, ngày 18 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN A TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA A CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 543/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Mỹ V** - Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 51/4 Phú Xương, phường Vĩnh Hải, thành phố NT, tỉnh D.

- *Bị đơn*: Ông **Huỳnh Đức A** - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 54 Hà Thanh, phường Vạn Thắng, thành phố NT, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc A tình ly hôn và sự thoả A của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả A đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự A tình ly hôn giữa bà **Trần Thị Mỹ V** và ông **Huỳnh Đức A**.

2. Công nhận sự thoả A của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ V và ông Huỳnh Đức A có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Ngọc B - Sinh ngày 28 tháng 3 năm 2020. Giao cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Bà V không yêu cầu ông A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà V, ông A có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung: Các bên không có tài sản chung.

2.3 Về nợ chung: Các bên không có nợ chung.

2.4 Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ V và ông Huỳnh Đức A mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà V tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông A. Như vậy, bà V phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà V đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **AA/2021/0001652 ngày 26 tháng 4 năm 2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Hoàn lại cho bà V 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh D;
- VKSND Tp. NT;
- Chi cục THADS Tp. NT;
- **UBND phường Vạn Thắng, thành phố NT, tỉnh D**
(ĐKKH số 50/2018, ngày 12/11/2018) ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đoàn Tuấn Anh